

TRƯỜNG MÂM NON
XÃ HOÀNG NAM

Số: 07/QĐ-MNHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Nam, ngày 02 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MÂM NON XÃ HOÀNG NAM

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Trường Mâm non xã Hoàng Nam,

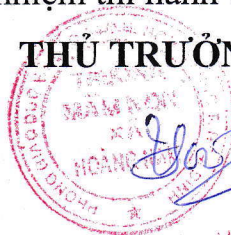
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi NSNN năm 2021 của trường Mâm non xã Hoàng Nam (theo Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường Mâm non xã Hoàng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TOÀN

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

Đơn vị: Trường Mầm non xã Hoàng Nam

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-MNHN ngày 04/04/2022 của Hiệu trưởng trường MN xã Hoàng Nam)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	309.904.648	309.904.648	0	
I	Số thu phí, lệ phí	309.904.648	309.904.648	0	
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	309.904.648	309.904.648	0	
I	Chi sự nghiệp.....	309.904.648	309.904.648	0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	309.904.648	309.904.648	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
I	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	3.490.951.600	3.490.951.600		
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.490.951.600	3.490.951.600		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				

	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.490.951.600	3.490.951.600		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.490.951.600	3.490.951.600		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				

7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công khai quyết toán thu chi ngân sách NSNN năm 2021

Hôm nay, hồi 14 giờ 00 phút ngày 02 tháng 04 năm 2022

Tại Trường Mầm non xã Hoàng Nam.

Trường Mầm non xã Hoàng Nam đã tiến hành tổ chức lập biên bản về việc công khai quyết toán thu chi ngân sách NSNN năm 2021

I. Thành phần:

Gồm có tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổng có mặt: 37/37 =100%.

II. Nội dung:

- Công bố công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2021 theo hướng dẫn số 05/HD-TCKH ngày 12/02/2018 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Nghĩa Hưng về việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

- Hình thức: Công khai trước cuộc họp và niêm yết tại phòng họp Hội đồng sư phạm nhà trường trong thời gian 30 ngày kể từ ngày niêm yết:

a, Thu – Chi NSNN

- Tổng số thu NSNN đến 31/12/2021: 3.490.951.600đ

- Tổng số chi nguồn NSNN đến 31/12/2021: 3.490.951.600đ

+ Chi quỹ tiền lương: 3.297.000.700đ

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn, chi khác: 193.950.900đ

b, Thu – Chi nguồn học phí:

- Số dư từ năm 2020 chuyển sang: 0đ

- Tổng số thu nguồn khác đến 31/12/2021: 309.960.000đ

- Tổng số chi nguồn khác đến 31/12/2021 là : 309.904.648đ

+ Chi quỹ lương, tiền công, phụ cấp khác: 203.530.200đ

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn, chi khác: 106.374.448đ

- Số dư chuyển sang năm sau: 55.352đ

c, Đánh giá thực hiện dự toán thu chi ngân sách cả năm 2021:

- Dự toán năm 2021: 3.490.951.600đ

- Thực hiện: 3.490.951.600đ

- Đạt 100%

2. Hình thức và thời điểm công khai.

- Thời gian: Từ ngày 02/04/2022 đến ngày 02/05/2022.

- Hình thức: Công bố công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường và niêm yết tại phòng họp Hội đồng sư phạm nhà trường trong thời gian 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

- Công khai trên Website của nhà trường.

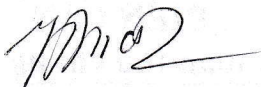
Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ

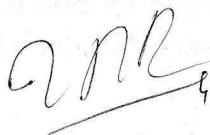


Khương Thị Duyên

ĐẠI DIỆN CÔNG
ĐOÀN ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thía
ĐẠI DIỆN
CHUYÊN MÔN



Trần Thị Thu Hà

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



NGUYỄN THỊ TOÀN

ĐẠI DIỆN BAN
THANH TRA NHÂN DÂN



Bùi Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

VỀ VIỆC KẾT THÚC CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NSNN NĂM 2021

Hôm nay, hồi 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 05 năm 2022

Tại Trường Mầm non xã Hoàng Nam.

Trường Mầm non xã Hoàng Nam đã tiến hành tổ chức lập biên bản việc công bố kết thúc công khai các số liệu quyết toán thu chi ngân sách NSNN năm 2021.

I. Thành phần:

Gồm có tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổng có mặt: 37/37 =100%.

II. Nội dung:

- Công bố kết thúc công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn học phí năm 2021 theo hướng dẫn số 05/HD-TCKH ngày 12/02/2018 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Nghĩa Hưng về việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

- Các số liệu công khai bao gồm: Báo cáo quyết toán và biểu mẫu kèm theo

- Trong thời gian niêm yết 30 ngày, không có ý kiến phản ánh của cán bộ giáo viên, nhân viên về việc công khai không trung thực; không có nội dung cần xác minh, giải trình đối với các số liệu được công khai.

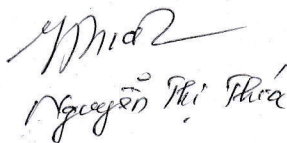
Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ



Khương Thị Duyên

**ĐẠI DIỆN CÔNG
ĐOÀN ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Thía
ĐẠI DIỆN
CHUYÊN MÔN**



Trần Thị Thu Hà

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TOÀN**

**ĐẠI DIỆN BAN
THANH TRA NHÂN DÂN**



Bùi Thị Huyền

Số: ~~08~~ /QĐ-MNHN

Hoàng Nam, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN nước quý I năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ HOÀNG NAM

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Mầm non xã Hoàng Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN nước quý I năm 2022 của trường Mầm non xã Hoàng Nam (theo Phụ lục chi tiết kèm theo).

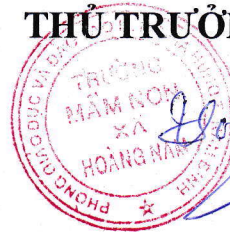
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường Mầm non xã Hoàng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TOÀN

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90

Đơn vị: Trường MN xã Hoàng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Nam, ngày 15 tháng 04 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

(Trường MN xã Hoàng Nam) công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 1/2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	349.920.000	22.204.641	6,34%	42,22%
I	Số thu phí, lệ phí	349.920.000	22.204.641	6,34%	42,22%
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	349.920.000	22.204.641	6,34%	42,22%
1	Chi sự nghiệp.....	349.920.000	22.204.641	6,34%	42,22%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	349.920.000	22.204.641	6,34%	42,22%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.378.172.000	819.555.900	24,26%	84,7%
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.378.172.000	819.555.900	24,26%	84,7%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.378.172.000	819.555.900	24,26%	84,7%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.378.172.000	819.555.900	24,26%	84,7%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				

4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 15 tháng 04 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TOÀN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN nước 6 tháng đầu năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ HOÀNG NAM

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Trường Mầm non xã Hoàng Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN nước 6 tháng đầu năm 2022 của trường Mầm non xã Hoàng Nam (theo Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường Mầm non xã Hoàng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TOÀN

Hoàng Nam, ngày 15 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

(Trường Mầm non xã Hoàng Nam) công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	349.920.000	76.558.949	21,88%	73,21%
I	Số thu phí, lệ phí	349.920.000	76.558.949	21,88%	73,21%
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	349.920.000	76.558.949	21,88%	73,21%
1	Chi sự nghiệp.....	349.920.000	76.558.949	21,88%	73,21%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.378.172.000	1.882.680.300	55,73%	104,23%
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.378.172.000	1.882.680.300	55,73%	104,23%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.378.172.000	1.882.680.300	55,73%	104,23%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.378.172.000	1.882.680.300	55,73%	104,23%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				

2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				

7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 15 tháng 07 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



[Handwritten signature]

HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TOAN